

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 461 / CTLN- KH KD
V/v báo cáo nội dung công bố công
khai thông tin của Doanh nghiệp
theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP
ngày 18/9/2015

Bình Thuận, ngày 31 tháng 03 năm 2020

Kính gửi : Sở Tài chính Bình Thuận.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính Phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận báo cáo công bố công khai thông tin của doanh nghiệp theo các Phụ lục tại Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015, cụ thể:

1. Nội dung công bố thông tin:

1.1/ Phụ lục III : Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm (05) năm của doanh nghiệp. (thực hiện theo Quyết Định số 2894/QĐ/-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm cuối (2018 -2020) của kế hoạch 5 năm (2016 -2020).

1.2/ Phụ lục số IV: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020.

1.3/ Phụ lục số V: Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và ba (03) năm gần nhất tính đến năm báo cáo.

1.4/ Phụ lục số VI: Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2019.

1.5/ Phụ lục số VII: Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2019.

1.6/ Phụ lục số VIII: Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp năm 2019

1.7/ Phụ lục số IX: Báo cáo tài chính năm 2019 của doanh nghiệp.

1.8/ Phụ lục số X: Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2019. (do chưa được cấp trên phê duyệt nên chưa công bố trong lần này)

2. Hình thức công bố thông tin:

Công ty đã thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử <http://www.lamnghiệpbinhthuan.com>.

Công TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận báo cáo Sở Tài chính xem xét tổng hợp. *td*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Ban TGD Công ty;
- Phòng KH KD, TC KT;
- Lưu VT-CT

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Ngọc Cường

PHỤ LỤC III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Công văn số 161 /CTLN- KH KD ngày 31 tháng 05 năm 2020 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM
NGHIỆP BÌNH THUẬN**
MST: 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM 2016-2020 - KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH 03 NĂM CUỐI (2018-2020)

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ - UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm (2016-2020) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 2894/UBND-KT ngày 26/10/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm cuối (2018-2020) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận,

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1./ Những sự kiện quan trọng.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận tiền thân là Công ty Lâm sản Phan Thiết, được thành lập ngày 27/11/1991, trên cơ sở hợp nhất Công ty Lâm đặc sản Thuận Hải, Xí nghiệp chế biến gỗ Phan Thiết, Xí nghiệp sửa chữa xe máy lâm nghiệp chế biến gỗ 19/4, Lâm trường Hàm Tân, Lâm trường Suối Giêng, Lâm trường Hàm Thuận Bắc, Lâm trường Đông Giang, Lâm trường Tánh Linh và Lâm trường Bắc Bình. Chức năng, nhiệm vụ được giao là: Khai thác, chế biến, tiêu thụ gỗ và kinh doanh các loại lâm đặc sản khác.

Qua nhiều lần đổi tên, Công ty được chuyển thành Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận. Mô hình hoạt động tại thời điểm hiện nay là Công ty TNHH Một thành viên 100% vốn Nhà nước được thành lập theo quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 của chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận; các thủ tục pháp lý đảm bảo hoạt động theo mô hình mới theo pháp luật quy định; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400173450 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 12/01/2011

- **Vốn điều lệ:** 19.256.459.226 (Mười chín tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng).

2./ Quá trình phát triển.

2.1. Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp.



Chức năng, nhiệm vụ của Công ty: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận có chức năng, nhiệm vụ chính:

- Trồng rừng, khai thác, chế biến lâm sản;
- Quản lý bảo vệ rừng;
- Kinh doanh dịch vụ nông, lâm nghiệp và du lịch sinh thái...

2.2. Các mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp.

- Sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng của Công ty theo các mục tiêu của phương án quản lý rừng bền vững, tiến tới cấp chứng chỉ rừng FSC trên toàn bộ diện tích rừng công ty đang quản lý.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc tăng năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất tạo giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến, phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, từng bước phát triển thị trường gỗ và sản phẩm từ gỗ rừng trồng.

- Tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn đi đôi với việc bảo vệ và phát huy giá trị phòng hộ môi trường của rừng trồng đem lại, giảm biến đổi khí hậu...

2.3. Ngành, nghề kinh doanh chính.

- Trồng rừng nguyên liệu;
- Sản xuất, kinh doanh, chế biến các sản phẩm từ rừng trồng;
- Trồng cây nông nghiệp (cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lương thực);
- Thiết kế khai thác lâm sản, thiết kế trồng rừng;
- Dịch vụ kỹ thuật nông lâm nghiệp;
- Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông - lâm nghiệp;
- Sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản;
- Chăn nuôi, quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên;
- Kinh doanh nhà nghỉ, dịch vụ du lịch sinh thái;
- Kinh doanh gỗ và sản phẩm từ rừng tự nhiên và lâm đặc sản khác.

3. Quá trình phát triển.

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp.

Chức năng, nhiệm vụ của Công ty: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận có chức năng, nhiệm vụ chính:

- Trồng rừng, khai thác, chế biến lâm sản;
- Quản lý bảo vệ rừng;
- Kinh doanh dịch vụ nông, lâm nghiệp và du lịch sinh thái...
- Các mục tiêu kinh doanh:

Công ty xác định mục tiêu kinh doanh chính là trồng rừng nguyên liệu và chế biến gỗ rừng trồng, trồng xen cây nông nghiệp có giá trị cao dưới tán rừng trồng. Đầu tư một vườn ươm cây giống lâm nghiệp công suất 5 triệu cây /năm với công nghệ cây mô kết hợp công nghệ nhà màng .

3.2 Tóm tắt những nội dung chính về chiến lược phát triển trung và dài hạn

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, đặc điểm tình hình thực tế của Công ty, căn cứ định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ngành và căn cứ tiềm năng đất đai, nguồn lao động, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu phát triển, định hướng đổi mới, xã hội hóa...

Từ sứ mệnh với nhiệm vụ trồng rừng, bảo vệ rừng, trồng cây công nghiệp, phủ xanh đất trống đồi trọc, đẩy mạnh chế biến gỗ để cung ứng nhu cầu xã hội và tìm kiếm thị trường xuất khẩu, góp phần bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái, xác định Tầm nhìn đến 2020 Công ty Lâm Nghiệp Bình Thuận sẽ trở thành một công ty hoạt động đa ngành nghề với trọng tâm là trồng rừng, trồng cây công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, sản xuất chế biến đồ gỗ trung, cao cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

Theo đó định hướng phát triển công ty:

- Tiếp tục hoàn tất việc tìm kiếm, xác lập thành viên thứ hai để hoàn chỉnh việc phương án sắp xếp, chuyển đổi Công ty theo chỉ đạo của UBND Tỉnh Bình Thuận.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả diện tích rừng trồng sản xuất hiện có, trọng tâm là diện tích công ty tự sản xuất, diện tích liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế.

- Đầu tư xây dựng vườn ươm giống theo công nghệ cây mô nhằm mục đích sản xuất cây giống đảm bảo chất lượng cung ứng cho trồng rừng theo kế hoạch sản xuất của Công ty và người dân địa phương trong các năm tới.

- Áp dụng nghiêm quy trình quản lý rừng bền vững vào thực tiễn sản xuất. Tuân thủ các quy định của GFA về chứng chỉ rừng bền vững FSC trong trồng rừng, khai thác và chuỗi hành trình quản lý lâm sản.

- Triển khai và thực hiện chương trình rừng cây gỗ lớn. Tổ chức chăm sóc, xử lý tỉa thưa, xử lý sâu bệnh, đo sinh trưởng rừng cây gỗ lớn theo kế hoạch năm.

- Tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ gỗ rừng trồng có nguồn gốc FSC nhằm nâng cao giá trị gia tăng từ gỗ nguyên liệu rừng trồng của công ty.

- Tái cơ cấu hệ thống chế biến gỗ công ty và các đơn vị trồng rừng theo hướng thuận lợi cho công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Củng cố, xây dựng thương hiệu đồ gỗ LNBT, chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, khuyến mại, chất lượng sản phẩm... Tiếp tục tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển hệ thống phân phối đồ gỗ.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016-2020

1/ Mục tiêu tổng quát:

- Sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng của Công ty theo các mục tiêu của phương án quản lý rừng bền vững, tiến tới cấp chứng chỉ rừng FSC trên toàn bộ diện tích rừng công ty đang quản lý.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc tăng năng

suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất tạo giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến, phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, từng bước phát triển thị trường gỗ và sản phẩm từ gỗ rừng trồng.

- Tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn đi đôi với việc bảo vệ và phát huy giá trị phòng hộ môi trường của rừng trồng đem lại, giảm biến đổi khí hậu...

2./ Mục tiêu cụ thể: năm 2020:

- Giá trị sản lượng:
- + Trồng rừng: 1.193,1 ha
- + Chế biến gỗ: 4.400 sản phẩm
- Tăng trưởng bình quân: 10 %/năm
- Doanh thu: 76,511 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 4,208 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 6,692 tỷ đồng
- Tổng số lao động: 284 người
- Tổng quỹ lương: 25,337 tỷ đồng
- Thị trường tiêu thụ: Nội địa; xúc tiến xuất khẩu.

3/ Kế hoạch triển khai:

Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển

3.1/ Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị thực hiện của kỳ kế hoạch				
			TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	KH 2020
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu						
	- Sản phẩm mộc	SP	6.000	5.200	4.077	3.435	4.400
	- Rừng trồng	Ha	1.240,3	953,4	1.040,31	907,78	1.193,1
	- Gỗ nguyên liệu từ rừng trồng	Ha			9,7	33,9	20
2	Doanh thu	Tỷ đồng	88,75	79,02	62,536	71,845	76,511
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28,60	20,067	3,454	5,110	4,208
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	20,556	18,709	8,360	8,484	6,692
5	Tổng số lao động	Người	313	288	255	226	284
6	Tổng quỹ lương (bao gồm VCQL)	Tỷ đồng	23,361	19,374	18,602	23,602	25,337
	- Quỹ lương viên chức quản lý	Tỷ đồng	3,038	1,622	1,184	2,119	2,119
	- Quỹ lương của người lao động	Tỷ đồng	20,323	17,752	17,418	21,483	23,218

Ghi chú : chi tiêu số 6 (Tổng quỹ lương (bao gồm VCQL)) theo Quyết Định số 2894/QĐ/-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm cuối (2018 -2020) của kế hoạch 5 năm (2016 -2020).

3.2/ Kế hoạch Quỹ tiền lương:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	TH 2019	KH 2020
I	Hạng công ty được xếp		I	I	I
II	Tiền lương của người lao động				
1	Tổng số lao động	Người	255	226	284
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/ tháng	5.436	6.631	7.036
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	17,418	21,483	23,218
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	847	1.196	1.352
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/ tháng	5.700	7.000	7.445
III	Tiền lương của viên chức quản lý				
1	Số viên chức quản lý doanh nghiệp	Người	8,9	7	8
2	Mức lương cơ bản bình quân (chuyên trách)	Tr.đồng /tháng	23,857	23,857	23,857
3	Quỹ tiền lương, thù lao	Tr.đồng	1.184	2.119	2.119
4	Mức tiền lương thực hiện bình quân (chuyên trách)	Tr.đồng /tháng	13,518	23,857	23,857
5	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	43,203	88,483	92,566
6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng	137,89	245,28	245,73
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng /tháng	11,49	20,44	20,48

Ghi chú : Kế hoạch quỹ tiền lương theo Quyết Định số 2894/QĐ/-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm cuối (2018 -2020) của kế hoạch 5 năm (2016 -2020).

3.3/ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020:

STT	Danh mục dự án	ĐVT	TH 2018	TH 2019	KH 2020
1	Nhà máy sản xuất ván nhân tạo	Tỷ đồng			60
2	Dự án vườn ươm giống, cây mô	Tỷ đồng	1		2
3	Xây dựng cơ sở, thiết bị nhà làm việc công ty	Tỷ đồng	0,840	0,845	2
4	Sửa chữa nâng cấp ST 509	Tỷ đồng			
5	Xây dựng Trung tâm phân phối gỗ nguyên liệu và sp nội thất (km 14)	Tỷ đồng			3
6	Xây dựng đường lâm nghiệp (Sỏi đỏ)	Tỷ đồng			
7	Mô hình kinh doanh gỗ lớn	Tỷ đồng		2,594	
8	Nâng cấp cơ sở, máy móc thiết bị chế biến gỗ công ty	Tỷ đồng	0,590	0,043	1
9	Duy trì cấp chứng chỉ rừng FSC	Tỷ đồng	1	0,504	1
10	Mua sắm xe bán tải phục vụ sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng			2
Tổng Cộng		Tỷ đồng		3,986	71

4/ Các giải pháp thực hiện

4.1/ Giải pháp về vốn:

- Xúc tiến nhanh công tác tìm kiếm xác lập thành viên thứ 2 để sắp xếp chuyển đổi công ty theo chỉ đạo của cấp trên.
- Huy động thêm vốn bên ngoài từ nguồn liên kết, hợp tác đầu
- Xin được hỗ trợ vay vốn ưu đãi để đầu tư nhà máy chế biến gỗ.

4.2/ Giải pháp về quản lý rừng bền vững:

- Tiếp tục triển khai áp dụng và khắc phục lỗi duy trì chứng chỉ rừng FSC.
- Xây dựng mô hình trồng cây gỗ lớn
- Xây dựng kế hoạch trồng rừng, khai thác rừng trồng, sử dụng sản phẩm gỗ nguyên liệu phù hợp với quy định của FSC.
- Xây dựng vườn ươm cây mô để đảm bảo cung ứng giống phục vụ công tác trồng rừng công ty.

4.3/ Giải pháp về chế biến:

- Thu hút, huy động vốn đầu tư từ bên ngoài (liên kết, HTĐT..) đầu tư nhà máy chế biến gỗ theo hướng sử dụng lợi thế nguyên liệu gỗ rừng trồng FSC.
- Tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới, nguyên liệu nhập khẩu có nguồn gốc đưa vào chế biến. Sử dụng nguồn gỗ từ rừng trồng Công ty đưa vào sản xuất chế biến.

4.4/ Xây dựng thương hiệu:

- Khai thác lợi thế về nguồn gỗ rừng trồng có nguồn gốc và được cấp chứng chỉ FM/CoC để nâng cao uy tín thương hiệu Công ty.
- Xây dựng chương trình xúc tiến thương mại, PR, mở rộng hệ thống đại lý tiêu thụ đồ gỗ nội thất.
- Định vị, khảo sát thị trường: Xác định thị trường chính trong năm 2020 là nội địa tìm kiếm thị trường xuất khẩu sang các nước trong khu vực khi có cơ hội.

PHỤ LỤC IV

(Ban hành kèm theo Công văn số 161 /CTLN- KH KD ngày 31 tháng 03 năm 2020 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM
NGHIỆP BÌNH THUẬN**
MST: 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

- Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước;
- Căn cứ Quyết định 2894/UBND-KT ngày 26/10/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm cuối (2018-2020) của kế hoạch 5 năm (2016-2020) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận;
- Căn cứ Quyết định số 1545/UBND-KT ngày 06/5/2018 về việc thống nhất kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận,

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC (2019)

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu..

Kết quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2019

- Vốn chủ sở hữu: 111,171 / 111,501 tỷ đồng, đạt 100,29 kế hoạch.
- Sản phẩm chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019
Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
- Sản phẩm mộc	SP	3.435
- Rừng trồng	Ha	907,78

- Doanh thu: 70,008 / 71,845 tỷ đồng, đạt 102,62% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 3,735 / 5,110 tỷ đồng, đạt 136,8% kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn: 2,7 / 3,52 %, đạt 130,37 % kế hoạch.
- Nộp ngân sách: 6,446 / 8,484 tỷ đồng, đạt 131,61 % kế hoạch.
- Thu nhập bình quân: 6,8/ 8,2 triệu đồng, đạt 120,58% kế hoạch.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2019, kế hoạch 2894/UBND-KT ngày 26/10/2018, tình hình sản xuất kinh doanh, thị trường và những khó khăn thực tế của doanh nghiệp. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trên tinh thần phát triển bền vững, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty. Cụ thể như sau:

+ Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính.

- Trồng rừng: 1.332,29 ha
- Khai thác rừng trồng: 1.193,1 ha
- Sản phẩm mộc 4.400 sản phẩm

+ Kế hoạch và kết quả sản xuất cả năm

- Vốn chủ sở hữu: 112.766 triệu đồng
- Doanh thu: 76.511 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4.208 triệu đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 2,69%
- Nộp ngân sách: 6.692 triệu đồng

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

2.1. Kế hoạch Đầu tư dự án cả năm :

- Xây dựng nhà làm việc cũ để làm nhà trưng bày truyền thống của công ty.
- Xây dựng Trung tâm cung ứng nguyên liệu và đồ gỗ nội thất tại khu đất km 14.
- Mua sắm xe bán tải phục vụ cho sản xuất kinh doanh
- Thi công hệ thống đường nội đồng phục vụ quản lý BVR, PCCR, tiêu thụ sản phẩm (đường Hàm Cường, Hàm Mỹ)
- Lập dự án đầu tư xây dựng vườn ươm cây mô công suất 5 triệu cây/ năm tại Xí nghiệp Hàm Thuận Nam.
- Xây dựng, đánh giá duy trì chứng chỉ rừng FSC.
- Tiếp tục kêu gọi, tìm kiếm nhà đầu tư để Xây dựng nhà máy sản xuất ván nhân tạo và hàng mộc xuất khẩu.

2.2 Kết quả tư đầu tư cả năm dự kiến.

- Mua sắm xe bán tải phục vụ cho sản xuất kinh doanh
- Xây dựng nhà làm việc cũ để làm nhà trưng bày truyền thống của công ty.
- Xây dựng, đánh giá duy trì chứng chỉ rừng FSC.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1/ Giải pháp về tài chính.

Xây dựng, phân khai kế hoạch tiêu thụ gỗ rừng trồng phù hợp theo từng thời điểm nhằm giảm áp lực về vốn cho những tháng cao điểm.

Xây dựng kế hoạch ngân lưu ngắn hạn từng quý, từng năm và kế hoạch dài hạn. Kế hoạch huy động nguồn vốn vay, vốn vay ưu đãi đầu tư của các ngân hàng với mức lãi suất phù hợp. Vay vốn cung ứng cho hoạt động chế biến gỗ theo phương án tái cơ cấu hoạt động chế biến gỗ, đảm bảo dự trữ nguyên liệu, vật tư sản xuất...

Huy động vốn của các tổ chức, cá nhân thông qua việc hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết sản xuất.

Sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của vốn. tập trung sử dụng các biện pháp để việc thu hồi công nợ đạt hiệu quả cao nhất.

2/ Giải pháp về sản xuất.

Tiếp tục xây dựng cánh rừng trồng cây gỗ lớn để tăng giá trị gỗ rừng trồng gắn với thương hiệu gỗ FSC. Dự kiến tối thiểu khoảng 50 ha .

Xây dựng vườn ươm cây mô để chủ động nguồn cây giống tốt cung cấp trồng rừng.

Tiếp tục thực hiện Kaizen 5S tại Xí nghiệp chế biến gỗ Phan Thiết công ty, tiết giảm chi phí phát sinh và thất thoát lãng phí không cần thiết.

Đầu tư máy móc thiết bị hiện cho hệ thống chế biến nhằm nâng cao năng suất, hạ giá thành, tăng năng lực cạnh của sản phẩm công ty trên thị trường.

3/ Giải pháp về marketing.

Tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu đồ gỗ công ty trên thị trường, từ việc xây dựng và đưa vào vận hành, khảo sát về chất lượng sản phẩm. Tìm kiếm và mở rộng hệ thống phân phối đồ gỗ của công ty trên thị trường để đẩy nhanh công tác tiêu thụ sản phẩm, kết hợp với chính sách hậu mãi, bảo hành sản phẩm,...

Khai thác lợi thế về nguồn gỗ rừng trồng có nguồn gốc và được cấp chứng chỉ FM/CoC để nâng cao uy tín thương hiệu Công ty trong những năm đến.

4/ Giải pháp về nguồn nhân lực.

Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động phù hợp, tinh gọn nhất là tại các đơn vị xí nghiệp để đáp ứng nhu cầu và phù hợp với lộ trình chuyển đổi công ty theo chỉ đạo của UBND Tỉnh.

Xây dựng cơ chế, chính sách trả lương, thưởng, các khoản phúc lợi khác rõ ràng, tạo sự công bằng thông qua hiệu quả và năng suất lao động.

Thực hiện tốt công tác chính sách cho người lao động, chế độ tiền lương, các chính sách an sinh xã hội để giữ lực lượng lao động, từng bước thu hút lao động có chất lượng, kinh nghiệm.

5/ Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

Chuẩn hóa và tuân thủ các quy định của FSC cho công tác trồng rừng, khai thác rừng trồng và bảo vệ môi trường theo hướng bền vững.

Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong hoạt động lâm sinh, nâng cao chất lượng giống cây trồng, xây dựng vườn ươm cây mô với quy mô 4 – 5 triệu cây/năm phục vụ cho trồng rừng đạt năng suất, chất lượng cao.

6/ Giải pháp về quản lý và điều hành.

Tiếp tục thực hiện theo lộ trình của UBND Tỉnh chuyển đổi thành Công ty TNHH hai thành viên. Hoàn chỉnh phương án chuyển đổi theo hướng dẫn của Bộ NN& PTNT trình Sở KHĐT thẩm định. Tiếp tục tìm kiếm đối tác thành lập công ty hai thành viên để tiến hành chuyển đổi khi có chủ trương cho phép của UBND Tỉnh.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2020**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng	ha	1.193,1
	- Sản Phẩm Mộc	sản phẩm	4.400
		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (bảo vệ rừng tự nhiên)	ha	2.869,5
3	Doanh thu	Tỷ đồng	76,511
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.208
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	6.692
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	71
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	0
8	Các chỉ tiêu khác		0

PHỤ LỤC VI
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM
XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Công văn số 161 /CTLN-KH KD ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN
MST: 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm. Bảo vệ rừng tự nhiên	2.869,5 (ha)	2.865,59 (ha)	99,9 %	99,9 %
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	(Tấn, kg)	(Tấn, kg) % %
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	<i>(Thống kê số lượng các ý kiến phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích của doanh nghiệp)</i>			
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	574 tr.đ	573 tr.đ	99,9 %	99,9 %
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	574 tr.đ	573 tr.đ	99,9 %	99,9 %

Trong năm 2019, Công ty có thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng tự nhiên theo Quyết định 2242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

- Số liệu kế hoạch: Theo Quyết định số 3530/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận phê duyệt kế hoạch QLVR cho Công ty là 2.869,5 ha, kinh phí là 573.900.000 đồng.

- Số thực hiện: Theo Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận, phê duyệt quyết toán kinh phí QLVR của Công ty với diện tích 2.865,59 ha, kinh phí là 573.118.000 đồng; do đó năm 2019 Công ty vẫn thực hiện theo diện tích và kinh phí này.

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường: Thực hiện tốt. Việc trồng rừng vừa đem lại hiệu quả trong

hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, vừa góp phần quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, giữ đất chống xói mòn, giữ nước ngầm góp phần làm giảm bớt lũ lụt, khô hạn.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội: Trong năm 2019 Công ty đã đóng góp cho công tác xã hội, từ thiện: 244.640.000 đồng, trong đó:

- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: 37.840.000 đồng;
- Quỹ Vì người nghèo: 20.000.000 đồng;
- Quỹ Khuyến học: 72.000.000 đồng;
- Phụng dưỡng Mẹ VNAH: 18.000.000 đồng;
- Các hoạt động từ thiện, xã hội khác: 96.800.000 đồng.

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp: Thực hiện tốt.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng: Thực hiện tốt.

5. Quan hệ tốt với người lao động: Thực hiện tốt.

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp: Chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV và người lao động:

- Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi cho CBCNV và người lao động: Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho nhân viên.

- Tiếp tục thực hiện chính sách mua bảo hiểm nhân thọ cho CBCNV có thời gian công tác từ 10 năm trở lên và cán bộ chủ chốt trong toàn Công ty.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho người lao động: Tạo điều kiện tốt cho CBCNV tham gia học tập các lớp ngắn và dài hạn, thường xuyên cử CBCNV đi học, tập huấn các lớp do Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tổ chức, cử CBCNV đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị, hỗ trợ cho 01 cán bộ học lớp cao học.

- Thực hiện tốt các chính sách cho người lao động như: đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm cho người lao động, chăm lo tốt cho con của CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu,...

- Các đoàn thể thường xuyên tổ chức các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao,... tạo sân chơi bổ ích, thu hút đông đảo CBCNV tham gia.

PHỤ LỤC VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Công văn số 161 /CTLN-KHKD ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

CÔNG TY TNHH MTV LÂM
NGHIỆP BÌNH THUẬN
MST: 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP.

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐQT hoặc Chủ tịch công ty									
1	Lê Ngọc Cường	05/01/1966	Chủ tịch		Chuyên trách	Đại học Lâm nghiệp	29 năm	<ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch kiêm Giám đốc- Phó Tổng Giám đốc- Trưởng phòng Kế hoạch- Kỹ thuật.- Phó trưởng phòng Kỹ thuật.	Lãnh đạo, quản lý hoạt động công ty
II. TGD hoặc GD									
1	Nguyễn Triền Dũng	20/12/1960	Tổng Giám đốc		Chuyên trách	Cao học QTKD	36 năm	<ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc.- Giám đốc Công ty.- Q. Giám đốc Công ty.	Quản lý điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD hàng ngày của Cty.

										<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ; công tác tài chính; đầu tư, công tác kinh doanh, marketing.
III. Phó TGD hoặc PGĐ										
1	Nguyễn Hoàng Cán	24/10/1963	Phó TGD		Chuyên trách	Đại học Kinh tế lao động	36 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Tổng giám đốc công ty. - Phó Giám đốc Công ty. - Trưởng phòng Kỹ thuật. - Phụ trách phòng Kỹ thuật công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Phụ trách Văn phòng; công tác lâm sinh; công tác kế hoạch; thi đua khen thưởng; phát minh sáng kiến; chương trình nông nghiệp và nông lâm kết hợp; hoạt động HTĐT theo địa bàn và 168; phụ trách Xi nghiệp Lâm nghiệp Hàm Thuận Nam. 	
2	Trần Công Chí	02/01/1969	Phó TGD		Chuyên trách	Đại học Lâm nghiệp	29 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Tổng giám đốc công ty. - Phó Giám đốc Công ty. - Trưởng phòng Kỹ thuật. - Phó trưởng phòng kiểm phân trưởng thuộc Lâm trường Hàm Tân – Lagi. 	<ul style="list-style-type: none"> Phụ trách lĩnh vực QLBRV, sinh trưởng, phát triển rừng; chương trình FSC; mô hình Lâm nghiệp xã hội; hoạt động HTĐT theo địa bàn; chương trình KHCCN; công tác môi trường; Kaizen 5S; ISO; phụ trách Xi nghiệp Lâm nghiệp Hàm Tân và Bắc Bình Thuận. 	
3	Nguyễn Văn Hà	12/5/1972	Phó TGD		Chuyên trách	Đại học Chế biến lâm sản	20 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng TCHC công ty. - Giám đốc XNLN Bắc Bình. - Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật công ty - Phó giám đốc XN lâm nông công nghiệp Bắc Bình 	<ul style="list-style-type: none"> Phụ trách các lĩnh vực hoạt động chế biến gỗ; công tác hành chính; chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí; an ninh quốc phòng; chống tham nhũng; kê khai tài sản; công tác an toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ; phụ trách XN gỗ Phan Thiết và hệ thống tiêu thụ hàng mộc. 	
IV. Kế toán trưởng										
1	Phạm Minh Tài	01/11/1983	Phụ trách kế		Chuyên	Đại học	18 năm	- Phó trưởng phòng Tài	Phụ trách lĩnh vực tài chính kế	

(Được bổ nhiệm ngày 01/8/2019)		toàn kiểm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán	trách	Tài chính ngân hàng		chính - Kế toán.	toàn
--------------------------------	--	--	-------	------------------------	--	------------------	------

2. Ban Kiểm soát:

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Nhiệm vụ được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Trần Văn Tấn	10/8/1964	- Kiểm soát viên chuyên trách		Chuyên trách	Đại học Tài chính kế toán	31	- Kế toán trưởng - Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán.	- Kiểm tra tính hợp pháp, thực trạng tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu trong quản lý điều hành công việc SXKD. - Thăm định các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu. - Thực hiện báo cáo các nhiệm vụ khác theo quy định tại tài điều lệ hoặc theo yêu cầu của chủ sở hữu.
2	Hồ Văn Xê	04/02/1961	Trưởng phòng TCHC Công ty kiểm Kiểm soát viên		Kiểm nhiệm	Đại học Luật	38	Trưởng phòng TCHC Công ty	

3. Thủ lao và lợi ích của Chủ tịch công ty, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

Hiện nay chưa có kết quả phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của Viên chức quản lý, Công ty đang xin ý kiến Sở Lao động - TB&XH.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý: Không có.

5. Về quản lý rủi ro: Không có.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP.

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các Quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	479/QĐ-UBND	13/02/2019	Quyết định về việc tạm cấp kinh phí quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác năm 2019 cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận và Lâm nghiệp Sông Dinh.
2	519/QĐ-UBND	21/02/2019	Quyết định về việc tạm cấp kinh phí quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác năm 2019 cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận và Lâm nghiệp Sông Dinh.
3	1298/QĐ-UBND	24/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt giá bán và chi phí khai thác gỗ rừng trồng trên diện tích 65,17 ha Keo lai tại Tiểu khu 414 thuộc xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân và Tiểu khu 413,399 thuộc xã Tân Bình, Tân Tiến, TX. Lagi trên lâm phần Xí nghiệp lâm nghiệp Hàm Tân thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận quản lý.
4	1299/QĐ-UBND	24/5/2019	Quyết định về việc phê duyệt bổ sung phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp để đầu tư công trình trên Kênh tiếp nước Sông Móng - Hàm Cần, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.
5	1970/QĐ-UBND	6/8/2019	Quyết định về việc phê duyệt giá bán và chi phí khai thác gỗ rừng trồng trên diện tích 97,38 ha Keo lai tại Tiểu khu 414 thuộc xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân trên lâm phần Xí nghiệp lâm nghiệp Hàm Tân thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận quản lý.
6	2006/QĐ-UBND	12/8/2019	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận
7	2241/QĐ-UBND	3/9/2019	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ để quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác năm 2018 theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.
8	2368/QĐ-UBND	16/9/2019	Quyết định về việc phê duyệt diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch năm 2020.
9	2721/QĐ-UBND	24/10/2019	Quyết định về việc phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ để quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác năm 2020 theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

10	3199/QĐ-UBND	12/12/2019	Quyết định về việc phê duyệt chỉ phí khai thác và giá khởi điểm bán đầu giá gỗ rừng trồng trên diện tích 130,94 ha Keo lai tại Tiểu khu 412A - xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân và Tiểu khu 413 - xã Tân Bình, TX. Lagi trên lâm phần Xí nghiệp lâm nghiệp Hàm Tân thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận quản lý.
11	3227/QĐ-UBND	13/12/2019	Quyết định về việc giao kế hoạch quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác năm 2020 cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận
12	3354/QĐ-UBND	26/12/2019	Quyết định về việc cấp kinh phí quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác còn lại năm 2019 cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận

III. Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

1. Các cuộc họp trọng tâm của thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

- Tham gia họp giao ban hàng tháng. Hợp sơ kết, tổng kết công ty và các xí nghiệp trực thuộc công ty.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm của công ty và trình UBND Tỉnh phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng phương án chuyển đổi thành công ty TNHH hai thành viên trở lên trình Sở KHĐT báo cáo chủ sở hữu.
- Chủ trì các cuộc họp bàn về thực hiện kế hoạch SXKD và một số nhiệm vụ trong năm 2019.

STT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỉ lệ
1	Lê Ngọc Cường	Chủ tịch công ty	37	5	Đi công tác đột xuất/ngủ phép năm	88,10%

2. Hoạt động giám sát của Chủ tịch công ty đối với Tổng giám đốc:

- Xây dựng Quy chế quản lý tài chính Công ty trình Chủ sở hữu phê duyệt.
- Ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty.
- Phối hợp với Kiểm soát viên giám sát thường xuyên hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

3. Các Quyết định của chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 4

THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	57/TCNLN-TC	12/02/2019	Vv xin sáp nhập Xí nghiệp chế biến gỗ Đức Long vào Xí nghiệp chế biến gỗ Phan Thiết trực thuộc Công ty.
2	151/QĐ-CT.CTLN	10/4/2019	Quyết định về việc phê duyệt Phương án sáp nhập Xí nghiệp gỗ Đức Long vào Xí nghiệp gỗ Phan Thiết.
3	153/QĐ-CT.CTLN	10/4/2019	Quyết định về việc sáp nhập Xí nghiệp gỗ Đức Long vào Xí nghiệp gỗ Phan Thiết.
6	166/CTLN-TCKT	12/4/2019	Đề nghị phê duyệt báo cáo tài chính của Công ty.
7	896/CTLN-TC	16/4/2019	Thông báo nội dung cuộc họp của Chủ tịch Công ty với Ban Tổng Giám đốc Công ty ngày 03/4/2019
8	922/QĐ-CTLN	26/4/2019	Quyết định về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương đối với công nhân, viên chức Công ty
9	958/QĐ-CT.CTLN	8/5/2019	Quyết định về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty
10	1054/CTLN-TCKT	22/7/2019	Đề nghị phê duyệt Quy chế quản lý tài chính công ty
11	1110/CTLN-TC	21/8/2019	Thông báo nội dung cuộc họp của Chủ tịch công ty với Ban TGD ngày 14/8/2019
12	1120/CTLN-TC	26/8/2019	Vv thông nhất chủ trương tách chức năng kế hoạch thuộc Phòng KHKD chuyển sang Phòng KTQLR
13	1194/CTLN-TC	25/9/2019	Vv triển khai thực hiện thông báo kết quả kiểm toán tại Công ty.
14	1293/CTLN-TC	22/10/2019	Tờ trình vv đề nghị thanh lý nhà làm việc văn phòng công ty cũ và xây lại nhà mới

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 5

1/ Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát: Thực hiện kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu trong quản lý điều hành hoạt động SXKD.

2/ Các báo cáo của Ban kiểm soát:

- Xây dựng kế hoạch chương trình công tác năm của KSV.
- Thăm tra các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động SXKD, kế hoạch SXKD – Tài chính, kế hoạch Quỹ tiền lương, thực hiện quyết toán quỹ tiền lương.

THÔNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(có liên quan đến hoạt động SXKD)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	90/LNBT-KSV	8/3/2019	Báo cáo thẩm định kế hoạch SXKD, tài chính năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.
2	93/LNBT-KSV	11/3/2019	Thẩm định kế hoạch quỹ tiền lương của người lao động, quỹ tiền lương của VCQL chuyên trách và quỹ thù lao của VCQL không chuyên trách năm 2018 của Công ty.
3	911/LNBT-KSV	24/4/2019	Báo cáo thẩm định kế hoạch SXKD, tài chính năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.
4	912/LNBT-KSV	24/4/2019	Đề nghị tham mưu phê duyệt kế hoạch chương trình công tác năm 2019 của Kiểm soát viên Công ty.

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

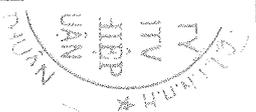
BIỂU SỐ 6

THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động SXKD và đầu tư của Doanh nghiệp)

STT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
01	Công ty TNHH MTV Lâm Bình An	Bán rừng	8.379.000.000	
02	Công ty TNHH MTV Lâm Bình An	Bán rừng	11.395.000.000	
03	Công ty TNHH MTV Hữu Trí Bình Thuận.	Bán rừng	2.869.000.000	
04	Nguyễn Xuân Đại	Bán rừng	1.763.000.000	
05	Công ty TNHH MTV Lâm Bình An	Bán rừng	5.286.000.000	
06	Công An Tỉnh Bình Thuận	Mua bán đồ nội thất	1.383.760.000	
07	Trường THCS VÀ THPT Lê Lợi	Mua bán đồ nội thất	126.500.000	
08	Công ty Cổ Phần May Bình Thuận – Nhà Bè	Mua bán đồ nội thất	171.700.000	
09	Ngân Hàng Agribank Hàm Mỹ	Mua bán đồ nội thất	205.470.000	
10	Ngân Hàng Agribank Hàm Mỹ	Mua bán đồ nội thất	119.250.000	

Handwritten signature





PHỤ LỤC IX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Công văn số 161 /CTLN- KH KD ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN
MST: 3401121487**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIỂU SỐ 2
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019**

**Tên Doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận
(Năm báo cáo: 2019)**

Bao gồm:

Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu số B02-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Bản thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu số B09-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Ý kiến kiểm toán

(Có báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 kèm theo).

Handwritten mark

